

**KẾT QUẢ CẢN ĐẠT**

- Cảm nhận được niềm khao khát sống mãnh liệt, sống hết mình và quan niệm về thời gian, về tuổi trẻ và hạnh phúc của Xuân Diệu.
- Thấy được sự kết hợp nhuần nhị giữa mạch cảm xúc mãnh liệt, dồi dào và mạch luận lí sâu sắc; những sáng tạo độc đáo về nghệ thuật của nhà thơ.

**TIỂU DẪN**

Xuân Diệu (1916 – 1985) còn có bút danh là Trảo Nha, tên khai sinh là Ngô Xuân Diệu. Ông thân sinh Xuân Diệu là một nhà nho, quê ở làng Trảo Nha (nay là xã Đại Lộc), huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; mẹ thi sĩ quê ở Gò Bồi, xã Tùng Giản, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Xuân Diệu lớn lên ở Quy Nhơn. Sau khi tốt nghiệp tú tài, ông đi dạy học tư và làm viên chức ở Mi Tho (nay là Tiền Giang), sau đó ra Hà Nội sống bằng nghề viết văn, là thành viên của Tự lực văn đoàn. Xuân Diệu tham gia Mặt trận Việt Minh từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945. Ông hăng say hoạt động trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật. Cả cuộc đời ông gắn bó với nền văn học dân tộc. Ông là Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam các khoá I, II, III. Năm 1983, Xuân Diệu được bầu là Viện sĩ thông tấn Viện Hàn lâm nghệ thuật Cộng hoà dân chủ Đức.

Xuân Diệu là nhà thơ “mới nhất trong các nhà thơ mới” (Hoài Thanh). Ông đã đem đến cho thơ ca đương thời một sức sống mới, một nguồn cảm xúc mới, thể hiện một quan niệm sống mới mẻ cùng với những cách tân nghệ thuật đầy sáng tạo. Ông là nhà thơ của tình yêu, của mùa xuân và tuổi trẻ với một giọng thơ sôi nổi, đắm say, yêu đời thắm thiết. Từ sau Cách mạng, thơ Xuân Diệu chủ yếu hướng vào thực tế đời sống và rất giàu tính thời sự. Ông cổ vũ và hăng hái thể nghiệm khuyếch trương tăng cường chất hiện thực trong thơ.



Xuân Diệu

Xuân Diệu là một cây bút có sức sáng tạo mãnh liệt, dồi dào, bền bỉ, có đóng góp to lớn trên nhiều lĩnh vực đối với nền văn học Việt Nam hiện đại. Xuân Diệu xứng đáng với danh hiệu một nhà thơ lớn, một nghệ sĩ lớn, một nhà văn hoá lớn. Ông được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (1996).

Xuân Diệu để lại một sự nghiệp văn học lớn, tiêu biểu là các tập thơ: *Thơ thơ* (1938), *Gửi hương cho gió* (1945), *Riêng chung* (1960), *Mũi Cà Mau – Cầm tay* (1962), *Hai đợt sóng* (1967), *Tôi giàu đôi mắt* (1970), *Thanh ca* (1982); các tập văn xuôi: *Phấn thông vàng* (1939), *Trường ca* (1945); các tập tiểu luận phê bình, nghiên cứu văn học: *Những bước đường tư tưởng của tôi* (1958), *Các nhà thơ cổ điển Việt Nam*, hai tập (1981, 1982), *Công việc làm thơ* (1984),...

*Vội vàng*, được in trong tập *Thơ thơ*, là một trong những bài thơ tiêu biểu nhất của Xuân Diệu trước Cách mạng tháng Tám.

## VĂN BẢN

Tặng Vũ Đình Liên

Tôi muốn tắt nắng đi  
Cho màu đừng nhạt mất ;  
Tôi muốn buộc gió lại  
Cho hương đừng bay đi.

Của ong bướm này đây tuần tháng mật<sup>(1)</sup> ;  
Này đây hoa của đồng nội xanh rì ;  
Này đây lá của cành tơ phơ phất ;  
Của yến anh<sup>(2)</sup> này đây khúc tình si ;  
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi,  
Mỗi buổi sớm, thần Vui hằng gõ cửa ;  
Tháng giêng ngon như một cặp môi gần ;  
Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa :  
Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân<sup>(3)</sup>.

Xuân đương tới, nghĩa là xuân đương qua,  
Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già,  
Mà xuân hết, nghĩa là tôi cũng mất.  
Lòng tôi rộng, nhưng lượng trời cứ chật,  
Không cho dài thời trẻ của nhân gian,  
Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn<sup>(4)</sup>,  
Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại<sup>(5)</sup> !  
Còn trời đất, nhưng chẳng còn tôi mãi,  
Nên bâng khuâng tôi tiếc cả đất trời ;  
Mùi tháng năm đều rớm vị chia phôi,  
Khắp sông núi vẫn than thầm tiễn biệt...  
Con gió xinh thì thào trong lá biếc,  
Phải chăng hờn vì nỗi phải bay đi ?  
Chim rộn ràng bỗng đứt tiếng reo thi,  
Phải chăng sợ độ phai tàn sắp sửa ?

(1) *Tuần tháng mật* : cách nói khác của tuần trăng mật.

(2) *Yến anh* : chim yến chim oanh, con trống con mái luôn quấn quýt nhau, thường được so sánh với sự thắm thiết trong tình yêu nam nữ, vợ chồng.

(3) *Hoài xuân* : nhớ tiếc mùa xuân.

(4) *Tuần hoàn* : theo thứ tự mà xoay vần. Ở đây ý nói mùa xuân vẫn trở đi trở lại.

(5) Trong bản in lần đầu, câu thơ này là "Nếu đến nửa không phải rằng gặp lại !". Ở đây ghi theo câu thơ tác giả đã sửa lại.

Chẳng bao giờ, ôi ! Chẳng bao giờ nữa...

Mau đi thôi ! Mùa chưa ngả chiều hôm,

Ta muốn ôm

Cả sự sống mới bắt đầu mơn mơn ;

Ta muốn riết mây đưa và gió lượn,

Ta muốn say cánh bướm với tình yêu,

Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều

Và non nước, và cây, và cỏ rạng,

Cho chênh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng,

Cho no nê thanh sắc của thời tươi ;

– Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi !

(Theo *Thơ thơ*,  
NXB Đời nay, Hà Nội, 1938)

## HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Bài thơ có thể chia làm mấy đoạn ? Nêu ý chính của từng đoạn.
2. Xuân Diệu cảm nhận về thời gian như thế nào ? Vì sao nhà thơ có tâm trạng vội vàng, cuống quýt trước sự trôi qua nhanh chóng của thời gian ?
3. Hình ảnh thiên nhiên, sự sống quen thuộc được tác giả cảm nhận và diễn tả như thế nào ? Hãy chỉ ra những nét mới trong quan niệm của Xuân Diệu về cuộc sống, tuổi trẻ và hạnh phúc.
4. Hãy nhận xét về đặc điểm của hình ảnh, ngôn từ, nhịp điệu trong đoạn thơ cuối của bài thơ. Nhà thơ đã sáng tạo được hình ảnh nào mà anh (chị) cho là mới mẻ, độc đáo nhất ?

### GHI NHỚ

*Vội vàng* là lời giục giã hãy sống mãnh liệt, sống hết mình, hãy quý trọng từng giây, từng phút của cuộc đời mình, nhất là những tháng năm tuổi trẻ của một hồn thơ yêu đời, ham sống đến cuồng nhiệt. Tư tưởng đó được thể hiện qua một hình thức nghệ thuật điêu luyện : sự kết hợp nhuần nhị giữa mạch cảm xúc và mạch luận lí, giọng điệu say mê, sôi nổi, những sáng tạo độc đáo về ngôn từ và hình ảnh thơ.

## LUYỆN TẬP

Trong *Nhà văn hiện đại*, nhà phê bình, nghiên cứu văn học Vũ Ngọc Phan đã viết : “Với những nguồn cảm hứng mới : yêu đương và tuổi xuân, dù lúc vui hay lúc buồn, Xuân Diệu cũng ru thanh niên bằng giọng yêu đời thắm thía”.

Qua phân tích bài thơ *Vội vàng*, anh (chị) hãy làm sáng tỏ nhận định trên.